

Quản lý hoạt động giáo dục môi trường cho học sinh ở các trường trung học cơ sở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Mai Thị Yến Lan*, Đặng Tiểu Bình**

*TS, Khoa Sư phạm trường ĐH Cần Thơ, **Học viên cao học trường ĐH Đồng Tháp

Received: 2/11/2023; Accepted: 12/11/2023; Published: 20/11/2023

Abstract: Within the scope of the research, the article has proposed 6 measures to improve the effectiveness of managing environmental education activities for students in secondary schools in Cai Rang district, Can Tho city, including Raising awareness for students in secondary schools in Cai Rang district, Can Tho city. administrators, teachers and students about the importance of managing environmental education activities for students in middle schools; Improve the quality of developing plans to manage environmental education activities for students in secondary schools; Innovate the content of environmental education activities for students in middle schools; Diversify forms and methods of implementing environmental education activities for students in middle schools; Strengthen mobilization of necessary to confirm the value of the proposed measures. The research results, when applied in practice, will create favorable conditions for administrators and teachers in managing environmental education activities for students in secondary schools in Cai Rang district, Can Tho city

Keywords: Management, environmental education activities, secondary school.

1. Đặt vấn đề

Bảo vệ môi trường (BVMT) là bộ phận cấu thành không thể tách rời của chiến lược phát triển kinh tế-xã hội; là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển bền vững đất nước. Ở Việt Nam, giáo dục môi trường (GDMT) vì mục tiêu phát triển bền vững là một trong những nhiệm vụ giáo dục quan trọng được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã nêu rõ: “Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, BVMT, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc của người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ”.

Vấn đề quản lý hoạt động (QLHĐ) GDMT ở quận Cái Răng nói chung, bậc THCS nói riêng, vẫn chưa được quan tâm đúng mức, chưa thực hiện thường xuyên liên tục và chưa có tác động mang tính bền vững trong việc hình thành văn hóa BVMT cho HS. Việc quản lý nội dung GDMT ở địa phương tuy đã có chủ trương và đã triển khai dự án nhưng chưa được quản lý chặt chẽ; Công tác tập huấn chuyên đề về GDMT cho giáo viên chưa được thường xuyên và chú trọng; Công tác chỉ đạo chưa có sự thống nhất nên mỗi trường tùy theo điều kiện của mình mà tự triển khai thực hiện; Công tác quản lý kiểm tra đánh giá (KTĐG) chưa sát với thực tế GDMT cho HS, chưa xây dựng kế hoạch (XDKH) kiểm tra cũng như tiêu chí cụ thể; Hiệu trưởng chưa chú ý phân bổ các nguồn lực cho HĐGDMT một cách thường xuyên,

chỉ theo hoạt động chủ điểm; Công tác phối hợp các lực lượng giáo dục (LLGD) trong và ngoài nhà trường chưa phát huy được hết hiệu quả. Chính vì thế mà hoạt động GDMT và công tác quản lý GDMT cho HS ở các trường THCS sở còn nhiều bất cập, hạn chế.

Từ những lý do nêu trên, đề tài “QLHĐ GDMT cho HS ở các trường THCS sở, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ” được chọn làm đề tài nghiên cứu.

2. Quản lý HĐ GDMT cho HS ở các trường THCS quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

2.1. Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của QLHĐ GDMT cho HS ở các trường THCS

Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của QLHĐ GDMT nhằm tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia của LLGD trong nhà trường và ngoài cộng đồng. Qua đó tạo nên sức mạnh đoàn kết nhằm thực hiện mục tiêu GDMT cho HS nói riêng và phát triển toàn diện HS nói chung.

Cách thức thực hiện biện pháp: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV và HS về tầm quan trọng của công tác QLHĐ GDMT là biện pháp cần được thực hiện thường xuyên trong các nhà trường. CBQL cần phải làm cho GV hiểu được tầm quan trọng này trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm qua việc triển khai các chủ trương, đường lối, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với giáo dục

nói chung và đối với GDMT nói riêng. XDKH tập huấn cho GV về GDMT. Tổ chức các chuyên đề về nâng cao hiệu quả công tác GDMT cho HS. Chỉ đạo GV lồng ghép, tích hợp GDMT vào các HĐDH và giáo dục. Tổ chức hội thảo đánh giá công tác GDMT cho HS đáp ứng theo Chương trình GDPT mới.

Đối với HS, CBQL cần tổ chức các buổi tuyên truyền về môi trường. Lồng ghép GDMT trong các sinh hoạt hàng ngày tại nhà trường. Tổ chức tập huấn cho HS về môi trường và rèn luyện các năng lực hành động vì môi trường. Giáo dục và phát huy năng lực tự chủ, tự học của HS trong các hoạt động tự học và tự giáo dục thông qua việc tổ chức HS đăng ký kế hoạch hành động (ngắn hạn hoặc dài hạn) vì môi trường.

2.2. Nâng cao chất lượng XDKH QLHĐ GDMT cho HS ở các trường THCS

Biện pháp này nhằm đảm bảo cho CBQL, GV có kế hoạch hoạt động GDMT cho HS ở các trường THCS.

Để thực hiện biện pháp này hàng năm, Hiệu trưởng XDKH giáo dục với các mục tiêu cụ thể sao cho đảm bảo tính thống nhất mục tiêu chương trình giáo dục THCS đã được đề ra trong CTGDPT tổng thể và mục tiêu GDMT, nhằm đảm bảo liên kết mục tiêu GDMT với các mục tiêu giáo dục khác của nhà trường.

Đầu mỗi năm học, Hội đồng trường tổ chức họp đề ra kế hoạch thực hiện chiến lược nhằm phát huy được các thế mạnh của nhà trường về GDMT trong các cơ hội đã đánh giá, xác định. Xác định phương thức vận dụng linh hoạt và sáng tạo các hình thức và phương pháp giáo dục trong các hoạt động GDMT, xác định nội dung có thể khai thác trong chương trình các môn học và HĐGD

2.3. Đổi mới nội dung hoạt động GDMT cho HS ở các trường THCS

Biện pháp này nhằm giúp cho nhà trường góp phần đạt được mục tiêu giáo dục đặt ra trong Chương trình GDPT mới, đồng thời đạt được mục tiêu GDMT đã được nhà trường đề ra.

Đổi mới nội dung GDMT là đổi mới hệ thống kiến thức về môi trường, hệ thống các chuẩn mực, các giá trị xã hội, đạo đức, nhân văn, nghề nghiệp cần hình thành ở HS.

Đầu mỗi năm học, hiệu trưởng đưa mục tiêu GDMT vào việc thực hiện XDKH giáo dục năm học của nhà trường. Thành lập ban chỉ đạo tổ chức thực hiện các hoạt động GDMT. Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức cho GV nghiên cứu khai thác khả năng

tích hợp GDMT vào nội dung môn học; xây dựng các tiêu chí GDMT theo các nội dung lớn cụ thể như sau:

Thứ nhất, môi trường sống của con người. Gồm các tiêu chí: sắp xếp môi trường sống gọn gàng, ngăn nắp; dùng ký hiệu hoặc dán nhãn trên các đồ dùng; trồng cây xanh, rau, thuốc, hoa kiểng xung quanh nhà và trường học; sử dụng giấy dán hoặc sơn tường màu sáng; giữ vệ sinh nhà tắm và nhà tiêu tại nhà và tại trường; tiết kiệm điện nước để bảo vệ môi trường; sử dụng xe đạp, xe điện tham gia giao thông an toàn; tuân thủ luật lệ giao thông và quy định nơi công cộng;...

Thứ hai, mối quan hệ giữa con người và môi trường. Gồm các tiêu chí: tăng cường ánh sáng và thông gió tự nhiên; trồng cây xanh, rau, thuốc, hoa kiểng xung quanh nhà và trường học; sử dụng nước sạch và nước uống hợp vệ sinh; thu gom rác thực vật và cây xanh...

Thứ ba, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Gồm các tiêu chí: phòng tránh muỗi, côn trùng và động vật có hại; sử dụng phân bón và hoá chất thân thiện với môi trường; dán nhãn trên hoá chất và bảo quản nơi an toàn; sử dụng bảo hộ lao động để phòng ngừa tai nạn và môi trường độc hại....;

Thứ tư, hợp tác với cộng đồng trong việc bảo vệ, cải thiện môi trường. Gồm các tiêu chí: vệ sinh quanh nhà và khu xóm sạch đẹp; thu gom và phân loại rác thải; làm ra đồ dùng học tập và sinh bằng vật liệu tái sử dụng; sử dụng lại những chai và túi nhựa nhiều lần...

2.4. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp triển khai hoạt động GDMT cho HS ở các trường THCS

Mỗi hình thức và phương pháp GDMT cho HS sẽ có mức độ phù hợp riêng đối với từng GV. Đa dạng hoá các hình thức và phương pháp sẽ giúp GV vận dụng, phát huy các sở trường nghiệp vụ sư phạm cá nhân. Qua đó, góp phần phát huy tính chủ đạo của GV trong tổ chức các HĐGD.

Hiệu trưởng xây dựng chương trình hoạt động GDMT cho HS theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chỉ đạo tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh của nhà trường lồng ghép GDMT vào chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo năm học với một số hoạt động có thể triển khai.

Hiệu trưởng chỉ đạo các TCM và GV thực hiện các HĐDH và giáo dục dựa trên năng lực HS; chỉ đạo GV tổ chức nghiên cứu và XDKH dạy học có sử dụng các phương pháp tích cực.

Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận CSVX XDKH quản

lý CSVCT của nhà trường. Hiệu trưởng XDKH xây dựng cảnh quan trường học và tổ chức phát động cho toàn thể GV và HS tham gia.

2.5. Tăng cường huy động các điều kiện hỗ trợ hoạt động GDMT cho HS ở các trường THCS

Biện pháp này rất cần thiết. Hiệu trưởng phối hợp với các tổ chức ở địa phương huy động hỗ trợ cho việc tổ chức các HĐGD và truyền thông về môi trường.

Nhà trường XDKH tổng thể về dự trù kinh phí trên cơ sở phân bổ kinh phí hàng năm được cấp từ Ngân sách nhà nước hỗ trợ các hoạt động ngoài giờ lên lớp như ngoại khóa, tổ chức trải nghiệm, tổ chức các HĐGD khác.

Hiệu trưởng xác định đối tượng thụ hưởng là HS và các nội dung vận động, quản lý, sử dụng các kinh phí vận động tài trợ cho GDMT cho HS.

2.6. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hoạt động GDMT cho HS ở các trường THCS

Việc thực hiện tốt KTĐG còn có ý nghĩa quan trọng trong việc đánh giá đúng năng lực GV, quản lý của hiệu trưởng góp phần nâng cao chất lượng hoạt động GDMT, đáp ứng theo yêu cầu Chương trình GDPT mới.

Hiệu trưởng XDKH thực hiện công tác kiểm tra nội bộ theo từng năm học. Trong đó xây dựng các nội dung chi tiết về kiểm tra các hoạt động sư phạm của GV tại đơn vị, đảm bảo cụ thể về nội dung, hình thức, thời gian kiểm tra phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, GV theo thời gian biên chế năm học và tỷ lệ GV được kiểm tra.

Hiệu trưởng chỉ đạo các thành viên thực hiện nhiệm vụ tổ chức thực hiện kiểm tra tại đơn vị phải được tiến hành thường xuyên, với nhiều hình thức; đánh giá kết quả kiểm tra phải đảm bảo khoa học, khách quan, đúng kết quả hoạt động của người được kiểm tra.

Qua kiểm tra phải giúp cho GV hoàn thiện bản thân và phấn đấu nâng cao chất lượng công tác, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị.

2.7. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để đánh giá về tính cấp thiết và tính khả thi của 6 biện pháp được đề xuất trong luận văn, tôi đã tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi 190 đối tượng gồm: CBQL và GV các trường THCS sở quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Kết quả:

Xét về tính cần thiết, Biện pháp được xếp hạng cao nhất là giải pháp thứ ba: “Đổi mới nội dung hoạt

động GDMT cho HS ở các trường THCS sở” với ĐTB là 2,93 điểm. Trong khi đó, biện pháp thứ sáu: “Thường xuyên KTĐG hoạt động GDMT cho HS ở các trường THCS sở”, được xếp hạng thấp nhất với ĐTB là 2,78 điểm. Mức độ cần thiết của các biện pháp tương đối đồng đều, khoảng cách giữa các ĐTB của mỗi giải pháp là không lớn (khoảng cách giữa hai giá trị nhỏ nhất và lớn nhất là 0,15).

Các nhóm đối tượng đánh giá tính khả thi của các biện pháp khá đồng đều. Điểm trung bình chung của 6 biện pháp là 2,89 điểm. Khoảng cách giữa các ĐTB của mỗi biện pháp là không quá xa (khoảng cách giữa giá trị lớn nhất và giá trị nhỏ nhất là 0,12 điểm). Điều này chứng tỏ rằng các đối tượng khảo sát tuy khác nhau về vị trí công tác trong trường học nhưng các ý kiến đánh giá tương đối thống nhất

3. Kết luận

Các biện pháp đề xuất đã được khảo sát, phân tích và đánh giá kỹ. Kết quả khảo nghiệm các biện pháp đều khẳng định có tính cần thiết và tính khả thi cao. Việc thực hiện đồng bộ các biện pháp góp phần nâng cao chất lượng GDMT nói chung và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS ở các trường THCS sở quận Cái Răng nói riêng trong thời gian sắp tới.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT (2008), *Công văn số 7120/BGDĐT-GDTrH, về Tích hợp nội dung giáo dục BVMT vào các môn học cấp THCS và THPT*. Hà Nội
2. Bộ GD-ĐT (2009), *Công văn số 3857/BGDĐT-GDTrH, ngày 11 tháng 5 năm 2009 về Tích hợp nội dung giáo dục BVMT vào các môn học cấp THCS và THPT*. Hà Nội
3. Bộ GD-ĐT (2020), *Quyết định số 2262/QĐ-BGDĐT, ngày 06 tháng 8 năm 2020 về Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ giáo dục BVMT để đưa ra tuyển chọn thực hiện từ năm 2021*. Hà Nội
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 về Bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hà Nội
5. Lê.V. Khoa (2006), *Khoa học môi trường*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội
6. Lê.V. Khoa (2011), *Giáo trình con người và môi trường*, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Nguyễn Hải Châu-Nguyễn Hải Hà-Nguyễn Việt Hùng-Phạm Thu Phương-Phạm Thị Sen (2009), *Giáo dục BVMT trong môn Địa lý THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam. Hà Nội